

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DS-ST

Ngày: 30/3/2022

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Hải.

2. Bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2021/TLST-DS ngày 01/10/2021 về việc việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn D, xã S, thị xã A, Gia Lai. Bà T có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 4, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Bà H vắng lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị T trình bày:

Vào ngày 04/01/2020 tôi có cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền 104.000.000đ và hứa sẽ trả dần mỗi tháng 03 triệu đồng cho đến khi hết. Tuy nhiên bà H không trả như đã hứa. Bà H mới trả cho tôi được 02 triệu đồng rồi không trả nữa. Do đó tôi khởi kiện yêu cầu bà H phải trả cho tôi số tiền 102.000.000đ. Không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong bản khai ngày 04/10/2021 bà H trình bày:

Tôi thừa nhận có mượn (vay) của bà T số tiền 104.000.000đ như bà T trình bày và hứa sẽ trả dần mỗi tháng 03 triệu đồng cho đến khi hết nợ. Nhưng vì lý do kinh tế khó khăn nên tôi không thể trả theo thỏa thuận mà mới trả cho bà T được 02 triệu đồng, số tiền hiện nợ lại là 102.000.000đ, tôi xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua nghe lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H ở địa chỉ: Tổ 4, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai phải trả lại tiền đã vay là 102.000.000đ. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Bị đơn bà H vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về pháp luật áp dụng: Hợp đồng vay tiền thể hiện qua “Giấy mượn tiền” mà hai bên xác lập đề ngày 04/01/2020, thời điểm này Bộ luật dân sự (Sau đây ghi tắt là BLDS) 2015 đang có hiệu lực pháp luật, nên áp dụng Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết.

[4] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn bà T yêu cầu bà H phải trả cho bà T số tiền vay còn nợ là 102.000.000đ. Bà T xuất trình chứng cứ 01 bản gốc “Giấy mượn tiền” đề ngày 10/12/2019 âm lịch tức ngày 04/01/2020 dương lịch) có chữ ký và chữ viết tên người mượn tiền là Nguyễn Thị H và cũng đã được bà H thừa nhận. Theo nội dung ghi trong “Giấy mượn tiền” này thể hiện: Người mượn (vay) tiền là Nguyễn Thị H, mượn (vay) của bà T số tiền 104.000.000đ, bà H hứa trả dần mỗi tháng 03 triệu cho đến khi hết nợ.

Như vậy, đây là hợp đồng vay có thời hạn và không có lãi theo quy định tại Điều 463 và khoản 1 Điều 470 BLDS 2015.

Bà H thừa nhận sau khi vay vì khó khăn kinh tế bà mới chỉ trả được cho bà T 02 triệu, sau đó không trả như cam kết và hiện còn nợ lại bà T 102.000.000đ. Như vậy bà H đã vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng đã thỏa thuận. Bà T khởi kiện yêu cầu bà H phải trả cho bà số tiền 102.000.000đ là có căn cứ theo quy định tại Điều 466 và khoản 1 Điều 470 BLDS 2015.

Cần buộc bà H phải trả cho bà T số tiền 102.000.000đ (Một trăm lẻ hai triệu đồng).

Bà T không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

Bà H đề nghị trả dần bà T mỗi tháng 02 triệu đồng cho đến khi hết nợ, điều này không được bà T đồng ý, nên không có cơ sở xem xét đề xuất này của bà H.

[5] Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là $102.000.000đ \times 5\% = 5.100.000đ$ (Năm triệu một trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ

luật Tố tụng dân sự; Các điều 463, 466, khoản 1 Điều 470 BLDS 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà T số tiền 102.000.000đ (*Một trăm lẻ hai triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. *Về án phí*: Buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.100.000đ (*Năm triệu một trăm nghìn đồng*).

Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (30/3/2022), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Long Sơn